

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HNGĐ-ST

Ngày 09/9/2025

“V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hoan; Ông Nguyễn Xuân Thuật

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hưng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/9/2025, tại Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hà Nội, đưa ra xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 215/2025/TLST-HNGĐ ngày 13/6/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 04/8/2025 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 2000.

** Bị đơn:* Anh Chu Anh T, sinh năm 1990.

Cùng HKTT: Thôn Đông Hữu, xã Phú Sơn, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

Nay là: Thôn Đông Hữu, xã Vật Lại, thành phố Hà Nội.

(Chị A có mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Thị Kim A trình bày:* Về quan hệ hôn nhân: Tôi kết hôn với anh Chu Anh T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện B, thành phố Hà Nội, ngày 14/5/2019, sau khi kết hôn tôi về chung sống cùng gia đình anh T, tại thôn Đ, xã P được thời gian ngắn thì vợ chồng chúng tôi chuyển về sinh sống cùng với bố mẹ đẻ của tôi tại phường L, thị xã S, thành phố Hà Nội, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn thường xuyên xảy ra, nguyên nhân mâu thuẫn, do chúng tôi không đồng nhất quan điểm trong cách sống và nuôi dạy con cái, vì tính chất công việc, anh T thường xuyên ra ngoài

tiếp khách, rượu chè, bản chất nóng tính, khi cãi nhau, anh T nhiều lần đánh tôi đánh tôi trong suốt thời gian 5 năm chung sống, điển hình lần gần nhất đánh tôi gây thương tích chấn động não, tôi phải nhập viện vào tháng 3 năm 2022, khiến tôi bị tổn thương về thể xác lẫn tâm lý, anh T làm cá độ, nợ lẩn, khi tôi nói và khuyên giải nhiều lần, anh T có hành động cầm dép ném vào mặt tôi, khi đó tôi đang bế con nhỏ trên tay trước sự chứng kiến của mẹ đẻ tôi, tại nhà tôi, anh T đam mê gà chọi, thường xuyên chăm chút gà, thiếu trách nhiệm với vợ con, gia đình, đồng thời cá độ gà thua nên nợ rất nhiều tiền, tôi không thể sống yên ổn, nên chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2024 đến nay. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, sống không hạnh phúc, tôi xin được ly hôn anh T.

+ Về con chung: Tôi và anh Chu Anh T có 02 con chung là cháu Chu Minh K, sinh ngày 18/10/2019 và cháu Chu Gia B, sinh ngày 09/5/2021. Hiện nay cháu Chu Minh K đang ở cùng anh T, cháu Chu Gia B đang ở cùng tôi, khi ly hôn tôi có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cháu Chu Gia B, cho đến khi cháu Gia B tròn 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi không yêu cầu anh Chu Anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay tôi làm nghề dạy học, thu nhập mỗi tháng khoảng 10.000.000đ, tôi đảm bảo đủ điều kiện nuôi dưỡng con tốt nhất.

+ Về tài sản chung, công sức: Tôi không yêu cầu giải quyết.

+ Về nợ chung: Tôi không yêu cầu giải quyết.

* *Tại bản khai ngày 16/6/2025 và Biên bản hòa giải ngày 17/7/2025 bị đơn anh Chu Anh T trình bày:* Chúng tôi kết hôn hợp pháp trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện B, Hà Nội ngày 14/5/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng nhau ngay. Trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi từ cuối năm 2024 đến nay, tôi không mong muốn việc ly hôn xảy ra, nhưng chị Nguyễn Thị Kim A kiên quyết ly hôn thì tôi đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Tôi và chị Nguyễn Thị Kim A có 02 con chung là cháu Chu Minh K, sinh ngày 18/10/2019 và cháu Chu Gia B, sinh ngày 09/5/2021. Hiện nay cháu Chu Minh K đang ở cùng tôi, cháu Chu Gia B đang ở cùng chị A, khi ly hôn tôi có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cả 02 cháu Chu Minh K và Chu Gia B, cho đến khi các cháu Minh K và Gia B tròn 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi không yêu cầu chị Nguyễn Thị Kim A phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay tôi đang công tác tại Công an phường T, thu nhập mỗi tháng 20.000.000đ

- Về tài sản chung, công sức: Tôi không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Tôi không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 9 - Hà Nội đã tiến hành hòa giải đoàn tụ cho các bên đương sự nhưng không thành, tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Kim A vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình về hôn nhân, con chung,

tài sản chung, nợ chung. Anh Chu Anh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do, đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ các svawn bản tố tụng.

** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:* Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Kim A được ly hôn anh Chu Anh T. Về con chung: Giao cháu Chu Minh K, sinh ngày 18/10/2019 cho anh Chu Anh T nuôi dưỡng; Giao cháu Chu Gia B, sinh ngày 09/5/2021 cho chị Nguyễn Thị Kim A nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng cho nhau nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: chị Nguyễn Thị Kim A và anh Chu Anh T đều không yêu cầu giải quyết. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim A khởi kiện xin ly hôn anh Chu Anh T có hộ khẩu thường trú tại xã P, huyện B nay là xã V, thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì. Theo Nghị quyết số 151/2025 của UBND tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực 9 - Hà Nội kế thừa quyền và nghĩa vụ của TAND huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim A và anh Chu Anh T kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện B, Hà Nội nay là UBND xã V, Hà Nội ngày 14/5/2019 là hôn nhân hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không phù hợp cách sống, ứng xử khiến tình cảm dần nứt không hàn gắn được, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng kéo dài, nhiều lần anh T đánh đập chị Kim A phải đi bệnh viện. Chị Kim A xin ly hôn, anh T đồng ý. HĐXX xét thấy mâu thuẫn giữa chị Kim A với anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy chấp nhận yêu cầu của chị Kim A, cho chị Kim A được ly hôn anh T là có căn cứ, đúng pháp luật.

+ Về con chung: Chị Kim A, anh T đều trình bày xác nhận anh chị có 02 con chung là Chu Minh K, sinh ngày 18/10/2019 và Chu Gia B, sinh ngày 09/5/2021.

Xét yêu cầu của anh Chu Anh T về việc nuôi dưỡng cả 02 con chung vì điều kiện thu nhập của anh T 20.000.000đ/tháng đủ điều kiện nuôi 02 con và anh T cho rằng hiện chị Kim A đang bị bệnh trầm cảm nặng giai đoạn 4 không thể giao con cho chị Kim A. Tuy nhiên khi Tòa án tiến hành mở phiên tòa lần thứ nhất ngày 25/8/2025 anh T vắng mặt không lý do, đã được Tòa án thông báo hợp lệ, đến phiên tòa lần thứ hai ngày 09/9/2025 anh T vẫn vắng mặt không lý do, đã được Tòa án thông báo hợp

lệ. Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án chị Kim A là người hoàn toàn bình thường, minh mẫn, khỏe mạnh. Xét thấy việc anh T xin nhận nuôi dưỡng cả 02 con chung, thể hiện trách nhiệm của người cha đối với các con, tuy nhiên trong cuộc sống anh T nhiều lần đánh chị Kim A trước mặt các con sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tâm lý các cháu, mặt khác bản thân chị Kim A cũng có công việc, việc làm thu nhập ổn định 10.000.000đ/tháng đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng tốt nhất cho con, nhất là hiện nay anh T đang nuôi dưỡng cháu K, chị Kim A đang nuôi dưỡng cháu B ổn định, để đảm bảo sự ổn định việc ăn ở học hành của các cháu, do vậy xét thấy giao cháu K cho anh T được nuôi dưỡng, giao cháu B cho chị Kim A được nuôi dưỡng là phù hợp đúng pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Chu Anh T và chị Nguyễn Thị Kim A cho đến khi có yêu cầu.

Anh Chu Anh T và chị Nguyễn Thị Kim A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: chị Nguyễn Thị Kim A, anh Chu Anh T cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83; Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 227; 228; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Q.

Xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim A đối với anh Chu Anh T. Cho chị Nguyễn Thị Kim A được ly hôn anh Chu Anh T

[2] Về con chung: Có 02 con chung là cháu Chu Minh K, sinh ngày 18/10/2019 và cháu Chu Gia B, sinh ngày 09/5/2021.

- Giao cho chị Nguyễn Thị Kim A được nuôi dưỡng cháu Chu Gia B, sinh ngày 09/5/2021 cho đến khi cháu Chu Gia B tròn 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác.

- Giao cho anh Chu Anh T được nuôi dưỡng cháu Chu Minh K, sinh ngày 18/10/2019 cho đến khi cháu Chu Minh K tròn 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Chu Anh T và chị Nguyễn Thị Kim A cho đến khi có yêu cầu hoặc thay đổi khác.

Anh Chu Anh T và chị Nguyễn Thị Kim A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim A phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Nguyễn Thị Kim A đã nộp tại biên lai số: 0041374, ngày 13/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 - Hà Nội.

[6]. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn anh Chu Anh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND khu vực 9 - Hà Nội
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã Vật Lại, Hà Nội.
- PTHA dân sự khu vực 9-Hà Nội.
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phúc Thịnh

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã Vân Hòa
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Dung

